

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 350/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12/8/2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tâm

2. Phan Văn Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Cà Thị Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Đông tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Dũ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 1 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Huỳnh Phước L, sinh năm xxxx, có mặt

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm xxxx, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 11 năm 2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Huỳnh Phước L trình bày: Anh L và Chị T kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn, chung sống đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn gia đình. Nguyên nhân do chị T không quan tâm gia đình, thường xuyên đánh bạc sinh ra nợ

phải vay tiền xã hội đen không có tiền trả nợ, chị T quan hệ chung sống vợ chồng với người khác đã có con, đến tháng 8 năm 2018 chị T bỏ nhà đi đến nay không liên lạc. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh L yêu cầu ly hôn. Vợ chồng có 03 con chung Huỳnh Phước T1 sinh ngày xx/x/xxxx, Huỳnh Phước T2, sinh ngày xx/xx/xxxx, Huỳnh Phước Th, sinh ngày x/xx/xxxx, đang sống với anh L. Anh L yêu cầu tiếp tục nuôi 03 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung anh L không yêu cầu giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Mộng T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn gia đình do vợ chồng không hợp nhau, có 03 con chung như anh L trình bày, không có tài sản chung. Chị T đồng ý ly hôn, yêu cầu trực tiếp nuôi 03 con chung.

* Ý kiến của Viện kiểm sát: Quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Huỳnh Phước L. Anh L được ly hôn chị Nguyễn Thị Mộng T. Về con, giao 03 con chung Huỳnh Phước T1 sinh ngày xx/x/xxxx, Huỳnh Phước T2, sinh ngày x/xx/xxxx, Huỳnh Phước Th, sinh ngày xx/x/xxxx cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con do anh L chưa yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ, thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Mộng T được Tòa án triệu tập hợp lệ phiên tòa lần thứ hai vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T.

[1] Về hôn nhân, anh Huỳnh Phước L và chị Nguyễn Thị Mộng T tự nguyện kết hôn, được UBND xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 20/01/2010 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn gia đình như anh L và chị T trình bày. Tòa án triệu tập chị T nhiều lần đến Tòa để hòa giải hàn gắn tình cảm, nhưng chị T không đến, chị T có gửi bản tự khai đồng ý ly hôn. Xét tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh L.

[2] Về nuôi con chung: Anh L và chị T đều có yêu cầu trực tiếp nuôi 03 con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi chị T bỏ đi, anh L trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung đến nay đã ổn định cuộc sống. Nguyên vọng của 03 con chung đều muốn tiếp tục sống với cha, nên theo quy định Điều 81,82, 83 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh L, ghi nhận anh L không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử ghi nhận anh L và Chị T không yêu cầu giải quyết tài sản.

[3] Án phí sơ thẩm: Anh L phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Phước L.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Huỳnh Phước L và chị Nguyễn Thị Mộng T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Huỳnh Phước T1 sinh ngày xx/x/xxxx, Huỳnh Phước T2, sinh ngày xx/x/xxxx, Huỳnh Phước Th, sinh ngày xx/x/xxxx cho anh Huỳnh Phước L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Mộng T có quyền, nghĩa vụ, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm: Anh Huỳnh Phước L phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0007536 ngày 18/1/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCD;
- Chi cục THADS huyện GCD;
- UBND xã Tân Tây, huyện GCD;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Dũng